

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TUY HÒA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: 15/2019/DS-ST

Ngày 27/2/2019

“Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Tự

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Khắc Hiếu.

2. Bà Đào Thị Ngâm.

* Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Tuy Hòa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ – sinh năm 1968; Trú tại: đường T, phường S, TP T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

* Bị đơn: Ông Bùi Văn T – sinh năm 1978 và bà Dương Thị L – sinh năm 1981 và bà Dương Thị Th – sinh năm 1967; Trú tại: đường N, phường S, TP T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2017, các tài liệu có trong vụ án nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau: Từ ngày 04/5/2014 đến ngày 22/3/2017, vợ chồng ông T, bà L và bà Th có mượn của bà Lê Thị Đ số tiền 137.000.000đ. Trong đơn khởi kiện bà Đ yêu cầu vợ chồng ông T, bà L và bà Th trả cho bà Đ số tiền 137.000.000đ nhưng tại các phiên hòa giải, bà Đ thay đổi ý kiến chỉ yêu cầu ông T, bà L và bà Th trả cho số tiền nợ tổng cộng là 107.000.000đ. Sau khi mượn, vợ chồng ông T, bà L và bà Th hứa sau mỗi quý nhận tiền hỗ trợ đánh bắt sẽ trả lại, nhưng sau mỗi quý đánh cá vợ chồng ông T và bà Th đã nhận đầy đủ số tiền hỗ trợ nhưng vẫn không chịu trả nợ cho bà Đ, hện mãi đến nay vẫn không chịu trả. Do đó bà Đ khởi kiện yêu cầu tòa buộc ông T, bà L

và bà Th phải trả cho bà Đ số tiền 107.000.000đ, trả một lần và không yêu cầu tính lãi.

Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Bùi Văn T và bà Dương Thị L trình bày: vợ chồng ông T và bà L thừa nhận có mượn của bà Lê Thị Đ số tiền 107.000.000đ (*Một trăm L bảy triệu đồng*). Hiện nay vợ chồng ông T, bà L đang gặp khó khăn nên xin bà Đ cho trả dần mỗi tháng 300.000đ cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Dương Thị Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân TP Tuy Hòa đã T hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa trình bày ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng là đúng quy định. Đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc Ông Bùi Văn T, Dương Thị L và Dương Thị Th phải trả cho bà Lê Thị Đ 107.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hai bên có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại 24/29 Nguyễn Công Trứ, phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Tuy Hòa.

Ông Bùi Văn T, Dương Thị L và Dương Thị Th đã được triệu tập hòa giải và xét xử nhiều lần đều vắng mặt không lý do, bà Lê Thị Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ các điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xuất trình giấy nợ như đã trình bày chứng minh vợ chồng ông T, bà L và bà Th có vay của bà Đ số tiền 107.000.000đ và bị đơn vợ chồng ông T, bà L cũng thừa nhận có vay của bà Đ tổng cộng số tiền là 107.000.000đ. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả nợ là 107.000.000đ x 5% = 5.350.000đ. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Đ đề ngày 24/8/2017, buộc bị đơn vợ chồng ông Bùi Văn T, bà Dương Thị L và bà Dương Thị Th trả cho bà Lê Thị Đ số tiền 107.000.000đ (*Một trăm linh bảy triệu đồng*) về khoản vay tài sản.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: bị đơn vợ chồng ông Bùi Văn T, bà Dương Thị L và bà Dương Thị Th phải chịu 5.350.000đ (*Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Đ số tiền tạm ứng án phí 4.750.000đ (*Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005089 ngày 25/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THA DS TP. Tuy

Hòa;

- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Tự